

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 05-05-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Thanh Dũng;

- Ông Nguyễn Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng N (tên gọi khác là T), sinh năm: 1992; sinh, trú quán: Tổ 8, khóm 7, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1965 và mẹ tên Trần Thị H, sinh năm 1965. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2.2. Anh Đặng Thanh P, sinh năm 1990 (chết). Địa chỉ: khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Đặng Văn T, sinh năm 1967 và bà Trương Kim H, sinh năm 1961. Địa chỉ: khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 8, khóm 7, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang, có mặt;

3.2. Ông Võ Văn Minh, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 18, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

3.3. Ông Trần Thanh V, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp N, xã T1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2019, Nguyễn Hoàng N, Đặng Thanh P, Nguyễn Văn Đ uống rượu cùng với anh Võ Văn M, Trần Thanh V tại vườn xoài của M (thuộc tổ 14, ấp Thới T, xã T1, huyện T, tỉnh An Giang). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tất cả uống hết 1,5 lít rượu thì nghỉ và N điều khiển xe mô tô biển số 67F1-161.02 chở P ngồi giữa, Đ ngồi sau cùng đi về theo hướng Hương lộ 6, xã An Phú đi Tỉnh lộ 948, xã Thới Sơn trên đường Ô Sâu. Đến khu vực tổ 14, ấp T, xã T1, huyện T, N không làm chủ được tay lái nên xe chạy lấn vào phần đường bên phải cùng hướng xe chạy, đụng vào cọc tiêu bên trong lề phải làm xe và người ngã xuống đường. Hậu quả, Phong chết trên đường đưa đi cấp cứu, còn Đ và N bị thương tích.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 77/19/TT ngày 19/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận:*

Họ và tên: Đặng Thanh P, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết sây sát và vết thương trên cơ thể; vết thương trán (T) dài 06 cm khâu kín; Hộp sọ vỡ sụn vùng trán (T) kích thước (07x06) cm, rách màng cứng, phòi mô não.

Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não – vỡ sụn hộp sọ, phòi mô não.

- *Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 271/19/TgT ngày 05/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, địa chỉ: Khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.*

Dấu hiệu chính qua giám định: Sụn nẻ trán phải không tồn tại; Gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương; Vết thương kẻ ngón IV – V bàn tay trái không tồn tại sẹo; Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải đang đặt khung cố định ngoài; Gãy đầu dưới xương chày trái, thấu khớp, đã phẫu thuật kết hợp xương.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 42%.

- *Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 19/5/2019, tại tổ 04, ấp T, xã T1, huyện T, xác định:*

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường cong hai chiều, ở giữa không có vạch kẻ đường, mặt đường bằng bê tông bằng phẳng rộng 5,9 m, hai bên đường thoáng không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Lấy cọc tiêu ký hiệu ĐC451 làm mốc cố định và lấy mép phải đường Ô Sâu hướng Hương Lộ 6, xã An Phú – Tỉnh lộ 948, xã T1 làm chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Hương lộ 6 – Tỉnh lộ 948 thấy: Cách cọc tiêu ký hiệu ĐC451 (18,9m) về hướng Tây N và cách mép phải đường Ô Sâu (0,3m) về hướng Tây Bắc là vị trí đầu vết hằn, cách chọi tiêu ký hiệu ĐC 451 (16,4m) về hướng Tây N trùng với mép phải đường là đuôi vết hằn, vết hằn có kích thước (2,6 x 0,03)m đánh dấu vị trí số 01.

Cách cọc tiêu ký hiệu ĐC451 (16,3m) về hướng Tây N trùng với mép phải đường Ô Sâu là vị trí đầu vết cày 1, cách cọc tiêu ký hiệu ĐC451 (11,8m) về hướng Tây N và cách mép phải đường Ô Sâu (0,35m) về hướng Đông N là vị trí đuôi vết cày 1, vết cày 1 có kích thước (4,5 x 0,1) m, đánh dấu vị trí số 02.

Cách đuôi vết cày 1 tại vị trí số 02 (0,3m) về hướng Đông và cách mép phải đường Ô Sâu (0,4m) về hướng Đông N là vị trí tâm hố chân cọc tiêu, hố cọc tiêu có kích thước (0,7 x 0,8) m đánh dấu vị trí số 03.

Cách vị trí số 03 (1,5m) về hướng Đông và cách mép phải đường Ô Sâu (0,4m) về hướng Đông N là vị trí cọc tiêu bị đổ ngã, chân cọc tiêu quay lên trên nằm dựa vào hàng rào kẽm gai, trên chân cọc tiêu có vết nứt ở giữa và vết bong tróc lớp sơn nghi do va chạm, cọc tiêu có kích thước (01 x 0,18) m đánh dấu vị trí số 04.

Cách vị trí số 04 (05m) về hướng Đông Bắc và cách mép phải đường Ô Sâu (0,76m) về hướng Đông N là vị trí đầu vết cày 02, cách vị trí số 04 (6,75m) về hướng Đông Bắc và cách mép phải đường Ô Sâu (0,6m) về hướng Đông N là vị trí đuôi vết cày 2, vết cày 2 có kích thước (1,75 x 0,13)m đánh dấu vị trí số 05.

Cách đầu vết cày 02 (1,6m) về hướng Đông Bắc và cách mép đường Ô Sâu (0,95m) về hướng Đông N là vị trí đầu nạn nhân 1, nạn nhân 1 nằm đầu quay về hướng Đông N, chân quay về hướng Tây Bắc đánh dấu vị trí số 06.

Cách đầu nạn nhân 1 (0,7m) về hướng Đông Bắc và cách mép phải đường Ô Sâu (0,6m) về hướng Đông N là vị trí hố và cọc tiêu bị ngã, cọc tiêu ngã xuôi theo đường, chân và đầu cọc tiêu cách mép phải đường Ô Sâu là 0,6m về hướng Đông N đánh dấu vị trí số 07.

Cách đầu cọc tiêu tại vị trí số 07 (0,9m) về hướng Đông Bắc và cách mép phải đường Ô Sâu (0,65m) về hướng Tây N là vị trí đầu nạn nhân 2, nạn nhân 2 nằm đầu quay về hướng Tây N, chân quay về hướng Đông Bắc đánh dấu vị trí số 08.

Cách đầu nạn nhân 2 (1,65m) về hướng Bắc và cách mép phải đường Ô Sâu (01m) về hướng Tây Bắc là vị trí đầu nạn nhân 3, nạn nhân 3 nằm đầu quay về hướng Tây Bắc, chân quay về hướng Đông N đánh dấu vị trí số 09.

Cách cọc tiêu ký hiệu ĐC 451 (3,5m) về hướng Bắc và cách mespphari đường Ô Sâu (2,4m) về hướng Tây Bắc là vị trí trực sau xe mô tô biển số: 67F1 – 161.02. Cách cọc tiêu ký hiệu ĐC 451 (05m) về hướng Bắc và cách mép phải đường Ô Sâu (2,2m) về hướng Tây Bắc là vị trí trực trước xe mô tô biển số 67F1 – 161.02, xe mô tô bị ngã về bên trái của xe, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây N đánh dấu vị trí số 10.

Cách trực trước xe mô tô biển số 67F1 – 161.02 (3,3m) về hướng Đông và cách cọc tiêu ký hiệu ĐC 451 (6,6m) về hướng Đông Bắc là vị trí mũ bảo hiểm bị vỡ đánh dấu vị trí số 11.

- Theo biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 19/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên, ghi nhận:

Xe mô tô biển số 67F1 – 161.02 có các dấu vết trên phương tiện như sau: Cần kính chiếu hậu bên trái có vết trầy xước kích thước (9 x 1,5) cm, kính chiếu hậu bị xoay về phía trước; Đầu kim loại của tay cầm bên trái xe có vết trầy xước kích thước (3 x 2,5) cm; Phần kim loại đầu gác chân trước bên trái có vết trầy xước kích thước (1,5 x 1,5) cm; Phần kim loại đầu gác chân sau bên trái có vết trầy xước kích thước (2,5 x 01) cm; Bên trái khung nâng xe có vết trầy xước kích thước (30 x 2) cm; Ốp kim loại bên phải lóc máy bị vỡ kích thước (6 x 4) cm; Gác chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau; Cần phanh rời khỏi xe; Ốp ống xả có vết trầy xước không liên tục kích thước (31 x 9) cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu còn tác dụng; Còi, hệ thống khởi động của xe còn tác dụng; Lốp xe trước và sau còn hơi; Phanh trước, sau còn tác dụng.

- Ngày 20 tháng 9 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng N để điều tra, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Cáo trạng số 13/CT-VKSTB-HS ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tuy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Tại phiên tòa hôm nay,*

1. Lời khai của đại diện bị hại và những người làm chứng: Trương Kim H, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Vũ Văn M, Trần Thanh V trình bày lời khai như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra, H, T, Đ không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu Nguyễn Hoàng N bồi thường thiệt hại.

2. Bị cáo Nguyễn Hoàng N khai nhận: Đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Ngoài ra, N còn khai do thấy P say rượu không điều khiển xe được nên N điều khiển xe mô tô 67F1 – 161.02 (xe của P) chở P và Đ đi về thì tự té gây tai nạn như nội dung vụ án trên. Bị cáo đã khắc phục hậu quả, mặc dù người bị hại Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Trong phần nói sau cùng,

bị cáo biết lỗi của mình, xin lỗi bị hại, gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

3. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y; vật chứng thu giữ, lời khai người liên quan; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa.

Do đó, có căn cứ xác định bị cáo khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không làm chủ được tay lái nên xe chạy lấn vào phần đường bên phải cùng hướng xe chạy, đụng vào cọc tiêu bên trong lề phải làm xe và người ngã xuống đường. Hậu quả, P chết trên đường đưa đi cấp cứu, còn Đ thương tích với tỷ lệ 42%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương mà còn gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là đối với các tội phạm liên quan đến trật tự, an toàn giao thông hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N, mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: không;

- Về biện pháp tư pháp: không;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện của người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

- Về xử lý vật chứng: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Hoàng N bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” do bị cáo thực hiện xảy ra trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện của người bị hại, người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường về thời gian, địa điểm xảy ra va chạm và các dấu vết để lại phương tiện liên quan và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo là “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” xảy ra lúc 18 giờ ngày 18/5/2019, sau khi uống hết 1,5 lít rượu thì nghỉ, bị cáo N không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô biển số 67F1-161.02 chở P ngồi giữa, Đ ngồi sau cùng đi về theo hướng Hương lộ 6, xã A đi Tỉnh lộ 948, xã T1 trên đường Ô Sâu. Đến khu vực tổ 14, ấp T, xã T1, huyện T, bị cáo N không làm chủ được tay lái nên xe chạy lấn vào phần đường bên phải cùng hướng xe chạy, đụng vào cọc tiêu bên trong lề phải làm xe và người ngã xuống đường. Hậu quả, Phong chết trên đường đưa đi cấp cứu, còn Đèo bị thương tật 42%.

Như vậy, việc bị cáo N không có giấy phép lái xe mà điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm chết người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điều cấm tại khoản 8 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ, gây ra tai nạn làm chết người của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng đối với bị cáo, để quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra;

- Bị cáo Nguyễn Hoàng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại anh Đào với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), gia đình bị hại Phong, người bị hại Đào có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Về nhân thân: Ngày 29/9/2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2015. Lẽ ra, bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không vi phạm pháp luật nhưng cũng vì rượu chè, say xỉn thực hiện điều cấm của Luật, dẫn đến con đường phạm tội và bị xét xử như ngày hôm nay. Vì vậy lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về vật chứng: Giai đoạn điều tra, truy tố cơ quan tiến hành đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật và về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và gia đình bị hại Phong, người bị hại Đào không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N (T) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại anh Nguyễn Văn Đ thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

Châu N Phú